

Dạng 7: Mở rộng vốn từ

Bài 1a. Từ nào sau đây phù hợp với đặc tính của trẻ em?

- A. thông thả
- B. trầm ngâm
- C. hồn nhiên
- D. nhu mì

Bài 1b. Từ nào dưới đây chỉ tính nết của trẻ em?

- A. ngan ngỗng
- B. xoan đào
- C. nhà cửa
- D. ngoan ngoãn

Bài 1c. Từ nào dưới đây chỉ tình cảm?

- A. bạn bè
- B. kẻ thù
- C. thương yêu
- D. ngoan ngoãn

Bài 1d. Chọn dưới các từ chỉ trẻ em:

thiếu niên, thiếu thốn, thiếu nhi, vải thiều, nhi đồng, búp măng

Bài 1e. Từ nào dưới đây có nghĩa là trẻ em?

- A. viện nhi
- B. nhi nhi
- C. nhi đồng

Bài 1g. Từ nào dưới đây có nghĩa là trẻ em?

- A. thanh niên
- B. búp sen
- C. thiếu nhi

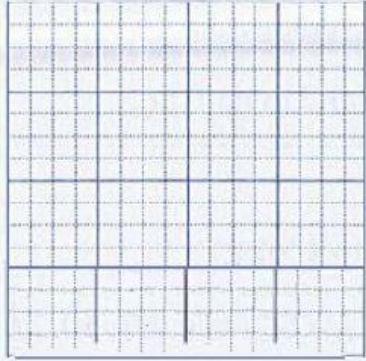
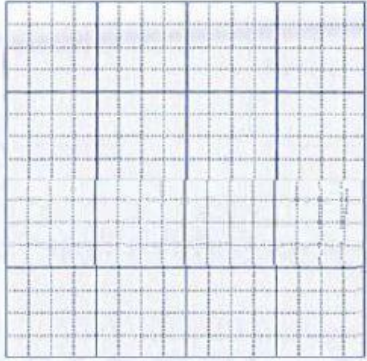
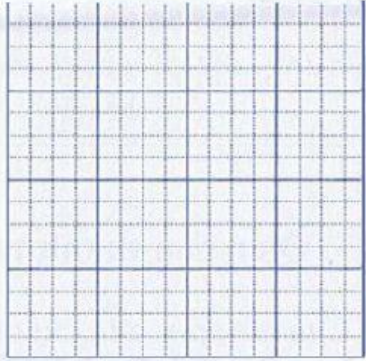
Bài 2a. Chọn dưới những từ chỉ những người trong gia đình:

bố mẹ, thầy cô, ông bà, bạn bè, anh chị, hàng xóm, cô chú, trưởng thôn, bác bá, dì cậu

Bài 2b. Xếp các thành ngữ, tục ngữ dưới đây theo nhóm phù hợp:

Con có cha như nhà có nóc; Con hiền cháu thảo; chị ngã em nâng;

Con cái khôn ngoan/ Vẻ vang cha mẹ; Con có mẹ như măng ấp bẹ.

Cha mẹ đối với con cái	Con cháu đối với ông bà, cha mẹ	Anh chị em đối với nhau
		

Bài 2c. Câu thành ngữ sau thuộc nhóm chủ đề nào?

*“Anh em như thể tay chân
Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần”.*

- A.** Con cháu đối với ông bà. **B.** Anh chị em đối với nhau.
C. Cha mẹ đối với con cái. **D.** Con cháu đối với cha mẹ.

Bài 2e. Em hãy chọn từ thích hợp để điền vào chỗ trống:

anh em, đùm bọc, tay chân, em

“Anh  nào phải người xa

Cùng chung bác mẹ, một nhà cùng thân

 như thể 

Rách lành , dở hay đỡ đần.”

(Ca dao)

Bài 2g. Em hãy nói các câu thành ngữ, tục ngữ với nội dung phù hợp:

Vợ chồng đối với nhau
Con cháu đối với ông bà
Những người cùng chung huyết thống

Một giọt máu đào, hơn ao nước lã.
Thuận vợ thuận chồng, tát bể đông cũng cạn.
Kính lão đắc thọ.

Bài 2h. Điền câu thành ngữ, tục ngữ thích hợp vào chỗ trống:

Cha mẹ dặn: anh chị em trong nhà thì phải biết ..., nghĩa là biết yêu thương, nhường nhịn nhau.

- A. con hiền cháu thảo.
- B. chị ngã em nâng.
- C. lá lành đùm lá rách.
- D. thương người như thể thương thân.

Bài 3a. Từ có 2 tiếng (8 chữ cái) bắt đầu bằng chữ “d” có nội dung: Đi thành hàng ngũ đi qua lễ đài hoặc đường phố để biểu dương sức mạnh là:

- A. diễu hành
- B. dòn dập
- C. dọn dẹp
- D. duyệt binh

Bài 3b. Từ gồm 3 tiếng, bắt đầu bằng chữ “s”: chỉ loại sách dùng để dạy và học trong nhà trường là:

- A. sách giáo khoa
- B. sách tài liệu
- C. sách tham khảo
- D. sách giáo viên

Bài 3c. Từ gồm 3 tiếng, bắt đầu bằng chữ “T”, chỉ lịch học trong nhà trường là:

- A. lịch vạn niên
- B. bảng tin tức
- C. lịch công tác
- D. thời khóa biểu

Bài 3d. Từ gồm 2 tiếng, bắt đầu bằng chữ “C”, chỉ những người có nghĩa là phụ huynh học sinh là:

- A. cô bác
- B. cha mẹ
- C. con cái
- D. cô chú

Bài 3e. Từ có 2 tiếng, bắt đầu bằng chữ “R”: *Chỉ thời gian nghỉ giữa buổi học là:*

- A. ra rả
- B. ra chơi
- C. ra về
- D. ra vào

Bài 3g. Từ có 2 tiếng, bắt đầu bằng chữ “L”, *ý chỉ có thói xấu này thì không thể học giỏi là:*

- A. chảnh mắng
- B. chăm học
- C. lơ đãng
- D. lười học

Bài 3h. Từ có 2 tiếng, bắt đầu bằng chữ “T”: *chỉ sự hiểu nhanh, tiếp thu nhanh xử trí nhanh là:*

- A. tinh tường
- B. thông minh
- C. tinh quái
- D. thông hiểu

Bài 3i. Từ có hai tiếng, bắt đầu bằng chữ “G”: *Hoạt động truyền đạt của giáo viên dành cho học sinh, được gọi là:*

- A. gắn bó
- B. giải thích
- C. gần gũi
- D. giảng bài

Bài 4a. Nối các từ sau với những nghĩa tương ứng:

Cộng đồng
Đồng hương
Đồng bào
Đồng đội

những người cùng sống trong một tập thể, gắn bó với nhau.
người cùng một giống nòi.
người cùng một hàng ngũ, đội ngũ.
người cùng quê hương.

Bài 4b. Phân loại các từ sau thành hai nhóm:

đồng hương, đồng cảm, đồng đội, cộng đồng, đồng bào, cộng tác, đồng tâm, đồng tình

Từ chỉ người trong cộng đồng	Từ chỉ thái độ, hoạt động trong cộng đồng

Bài 4c. Nối các từ sau với những nghĩa tương ứng:

Cộng tác	cùng chung ý kiến, quan điểm.
Đồng tâm	cùng làm chung một việc.
Đồng tình	cùng một lòng.
Đồng ý	cùng chung suy nghĩ, tình cảm.

Bài 4d. Nối các câu thành ngữ sau với ý nghĩa tương ứng:

Cháy nhà hàng xóm bình chân như vại	Bàng quan trước vận hạn, khó khăn của người khác.
Chung lưng đấu cật	Sống trọn tình trọn nghĩa, hết lòng vì nhau.
Ăn ở như bát nước đầy	Góp sức để cùng giải quyết những khó khăn chung.

Bài 5. Chọn dưới những từ có thể thay thế được từ “*quê hương*” trong đoạn văn sau:

Tây Nguyên là quê hương của tôi. Nơi đây, tôi đã lớn lên trong điệu vãi thân thương của má, trong tiếng ngân vang của dòng thác, trong hương thơm ngào ngạt của núi rừng.

quê quán, quê cha đất tổ, đất nước, giang sơn, nơi chôn rau cắt rốn

